

Số: 781 /2014/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 19 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng
Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính Phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 220/TTr-LHH ngày 16 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP TU, các Ban, cơ quan thuộc TU;
- VP ĐTBQH&HĐND, các Ban HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức Hội;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, trưởng các phòng, đơn vị;
 - + Lưu: VT, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Hạnh

QUY CHẾ

Xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 781 /2014 /QĐ-UBND
ngày 19 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về lĩnh vực, điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu giải thưởng, nguyên tắc, trình tự và thủ tục xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Giải thưởng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài có công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ xuất sắc, có giá trị về khoa học và công nghệ, có tính khả thi đã nghiên cứu, công bố và áp dụng hiệu quả tại tỉnh Bắc Giang.

2. Cơ quan Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc xét tặng Giải thưởng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình khoa học và công nghệ là sản phẩm của lao động sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, bao gồm:

a) Công trình nghiên cứu khoa học là kết quả của hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy, sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn;

b) Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ là công trình tạo ra công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới, vật liệu mới, giống mới, sản phẩm mới;

c) Công trình ứng dụng công nghệ là công trình ứng dụng thành công công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới.

2. Cụm công trình khoa học và công nghệ bao gồm:

a) Tập hợp các công trình khoa học và công nghệ của cùng một tác giả hoặc các đồng tác giả đã được xác định thuộc một lĩnh vực khoa học, công nghệ hoặc một lĩnh vực áp dụng;

b) Tập hợp các công trình khoa học và công nghệ do nhiều tác giả thực hiện độc lập, tạo ra cùng một kết quả nhưng sử dụng các phương pháp, nguyên lý, kỹ thuật khác nhau;

Công trình khoa học và công nghệ và cụm công trình khoa học và công nghệ được gọi tắt là công trình.

3. Tác giả công trình là người trực tiếp sáng tạo ra công trình; trong trường hợp có hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo ra công trình thì họ là đồng tác giả. Tác giả, đồng tác giả công trình sau đây gọi tắt là tác giả công trình.

4. Công bố công trình là việc đưa công trình ra trước công chúng dưới dạng xuất bản, thuyết trình, trưng bày, trình diễn, ứng dụng và các hình thức khác.

5. Ứng dụng công trình là sử dụng công trình trong thực tiễn nhằm phục vụ lợi ích của con người và xã hội.

Điều 4. Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng

Giải thưởng được xét và trao cho các công trình thuộc các lĩnh vực sau:

1. Khoa học tự nhiên.
2. Khoa học xã hội và nhân văn.
3. Ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ.

Điều 5. Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng

1. Việc xét tặng Giải thưởng được thực hiện công khai, dân chủ, công bằng và chính xác đúng trình tự quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Việc xét các giải thưởng phải trên cơ sở đảm bảo chất lượng các công trình dự giải, không nhất thiết phải xét đủ số lượng cho từng lĩnh vực nếu các công trình tham dự giải không đảm bảo điều kiện xét thưởng theo quy định.

3. Giải thưởng theo cơ cấu giải được xét chọn theo tổng số điểm trung bình của các thành viên hội đồng chấm cho từng công trình tham dự giải. Giải thưởng được xét theo số điểm từ cao xuống thấp, khi có nhiều công trình có số điểm ngang nhau vượt quá cơ cấu quy định cho mỗi loại giải thì việc xét thưởng ưu tiên các công trình có tổng điểm của hội đồng đánh giá về hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường cao hơn.

4. Một công trình chỉ được đề nghị xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh một lần.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Điều kiện được xét tặng Giải thưởng

1. Công trình chưa được tặng Giải thưởng cấp tỉnh; công trình chưa được tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ ở cấp Nhà nước.

2. Công trình phải có hồ sơ hợp lệ, được công bố theo quy định và được ứng dụng vào thực tiễn tại tỉnh Bắc Giang ít nhất là 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

3. Công trình không vi phạm pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam cam kết.

4. Không có tranh chấp về quyền tác giả, không có khiếu nại về nội dung và kết quả của công trình tại thời điểm xét thưởng.

5. Công trình phải có báo cáo khoa học, có bản nhận xét, đánh giá của hội đồng khoa học cấp cơ sở (hoặc tương đương); khi cần thiết sẽ được Hội đồng Giải thưởng kiểm tra lại tại địa phương, đơn vị nơi áp dụng công trình đó.

6. Đối với những công trình là kết quả của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước, phải được các cơ quan quản lý đã tổ chức nghiệm thu và được đơn vị chủ trì giới thiệu tham gia.

Điều 7. Tiêu chuẩn công trình được xét tặng Giải thưởng

1. Đối với công trình nghiên cứu khoa học

a) Đạt được những thành tựu khoa học xuất sắc, dẫn tới những thay đổi quan trọng trong nhận thức, sản xuất và đời sống xã hội; được đánh giá cao về giá trị khoa học và được Hội đồng khoa học chuyên ngành cấp cơ sở hoặc tương đương công nhận;

b) Có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội và thuộc một trong các đối tượng sau:

Những phát hiện, khám phá mới về tự nhiên hoặc xã hội có tác động đến sự phát triển đời sống xã hội; những đề xuất có giá trị về lý luận làm sáng tỏ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; những luận cứ khoa học có đóng góp quan trọng cho việc lập quy hoạch, xây dựng kế hoạch và hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển bền vững và hội nhập kinh tế; cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

Những kết quả nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng có tác động quan trọng đối với việc lựa chọn, thích nghi, làm chủ và phát triển các công nghệ tiên tiến nhập từ trong nước và nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang;

Những thành tựu khoa học quan trọng trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng, giám sát và dự báo thiên tai, thảm họa.

c) Có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của lĩnh vực hoặc ngành khoa học trong tỉnh và các đơn vị.

2. Đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ

a) Có tính sáng tạo đổi mới công nghệ; giải quyết được những vấn đề mấu chốt để cải tiến công nghệ, phát triển hoặc tạo ra sản phẩm mới; Góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của đơn vị sản xuất, của ngành kinh tế;

Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản của sản phẩm, công nghệ cao hơn hoặc bằng các chỉ tiêu của sản phẩm, quy trình, hệ thống tương tự khác trong nước hoặc của nước ngoài (nêu được tên, địa chỉ, giá thành - so sánh cụ thể).

b) Tạo ra hiệu quả kinh tế - xã hội lớn; đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của tỉnh; có đóng góp trong phát triển khoa học và công nghệ của đơn vị, của ngành và lĩnh vực.

3. Đối với công trình ứng dụng công nghệ

a) Tạo ra những cải tiến kỹ thuật quan trọng để sáng tạo ứng dụng thành công các công nghệ tiên tiến trong các công trình kinh tế - kỹ thuật quan trọng của tỉnh như: công trình xây dựng - kiến trúc, công trình quốc phòng - an ninh hoặc các công trình khác, có tác động quan trọng đến hiệu quả của các công trình kinh tế - kỹ thuật đó;

b) Tạo ra hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả kinh tế - xã hội lớn; đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của tỉnh; có đóng góp trong phát triển khoa học và công nghệ của đơn vị, của ngành và lĩnh vực.

Điều 8. Thang điểm và tiêu chí xét tặng

1. Thang điểm để xét tặng Giải thưởng áp dụng thang điểm 100.

2. Hội đồng Giải thưởng căn cứ vào tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Quy chế này xây dựng tiêu chí và thang điểm cụ thể để xét tặng giải thưởng.

Điều 9. Hồ sơ tham dự Giải thưởng

1. Hồ sơ tham dự Giải thưởng có (02) hai bộ, mỗi bộ gồm:

a) Đơn đề nghị xét tặng Giải thưởng và danh sách các đồng tác giả;

b) Báo cáo tóm tắt công trình và Bản giới thiệu tóm tắt công trình;

c) Bản sao biên bản đánh giá nghiệm thu kết quả nghiên cứu đề tài, dự án khoa học và công nghệ do cấp quản lý đề tài, dự án tương ứng thành lập;

d) Các tài liệu liên quan khác (nếu có) như: Bằng độc quyền sáng chế, nhận xét đánh giá của các đơn vị áp dụng công trình...

Khi có yêu cầu, tác giả hoặc người đại diện hợp pháp của tác giả phải xuất trình bản gốc của văn bản, tài liệu liên quan đến công trình đã nêu.

2. Hội đồng Giải thưởng hướng dẫn cụ thể mẫu thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, b khoản 1 điều này trong Thể lệ Giải thưởng.

Điều 10. Cơ cấu và giá trị Giải thưởng

1. Đối với lĩnh vực Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và nhân văn: mỗi lĩnh vực có 01 giải A trao cho công trình đặc biệt xuất sắc có số điểm cao nhất, đạt điểm trung bình từ 90 điểm trở lên.

2. Đối với lĩnh vực Ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ cơ cấu giải như sau:

a) 01 giải A: Trao cho công trình đặc biệt xuất sắc có số điểm cao nhất, đạt điểm trung bình từ 90 điểm trở lên;

b) 03 giải B: Trao cho công trình ở mức xuất sắc, phải đạt điểm trung bình từ 80 điểm trở lên;

c) 06 giải C: Trao cho công trình đạt điểm trung bình từ 70 điểm trở lên;

d) 09 giải khuyến khích: Trao cho công trình đạt điểm trung bình từ 65 điểm trở lên.

3. Giá trị Giải thưởng như sau:

- a) Giải A trị giá 90 lần mức lương cơ sở;
- b) Giải B trị giá 30 lần mức lương cơ sở;
- c) Giải C trị giá 15 lần mức lương cơ sở;
- d) Giải Khuyến khích trị giá 05 lần mức lương cơ sở.

Điều 11. Trình tự xét tặng Giải thưởng

Việc xét tặng Giải thưởng được tiến hành theo hai bước:

1. Bước 1: xét sơ khảo tại các hội đồng Giải thưởng chuyên ngành (theo các lĩnh vực: Khoa học tự nhiên; Khoa học xã hội và nhân văn; Ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ), do Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh quyết định thành lập.

2. Bước 2: xét chung khảo tại Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

Điều 12. Quyền lợi, trách nhiệm của tác giả được tặng Giải thưởng

1. Tác giả được tặng Giải thưởng có quyền lợi:

a) Được nhận Bằng chứng nhận Giải thưởng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng;

b) Được nhận tiền thưởng theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Quy định này kèm theo biểu trưng Giải thưởng;

c) Các tác giả có công trình đoạt giải A được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;

d) Được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

2. Tác giả được tặng Giải thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng và quyền tác giả của mình đối với công trình dự giải. Trường hợp bị phát hiện không trung thực trong quá trình lập hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng thì tác giả công trình sẽ bị hủy bỏ quyết định tặng Giải thưởng, thu hồi Bằng chứng nhận và tiền thưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh

1. Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh là cơ quan tư vấn giúp UBND tỉnh chủ trì toàn bộ công việc xét tặng Giải thưởng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, có 11 thành viên gồm các thành phần sau:

a) Chủ tịch Hội đồng do một Phó Chủ tịch UBND tỉnh đảm nhiệm;

b) 03 Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh là Phó chủ tịch thường trực, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Lãnh đạo Ban Tuyên giáo tỉnh ủy;

c) 01 uỷ viên thư ký;

d) Các ủy viên khác gồm: đại diện Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh và một số cán bộ khoa học chuyên ngành am hiểu sâu lĩnh vực xét thưởng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh:

a) Hướng dẫn thực hiện Quy chế này;

b) Tuyển chọn chung khảo và đề xuất danh sách các công trình đoạt giải trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định;

c) Thông báo kết quả chấm chung khảo trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang, Cổng thông tin điện tử Bắc Giang; đồng thời niêm yết kết quả tại cơ quan thường trực Hội đồng Giải thưởng.

d) Giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo có liên quan đến quá trình xét thưởng.

Điều 14. Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành

1. Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh thành lập các hội đồng Giải thưởng chuyên ngành theo 03 lĩnh vực nêu tại Điều 4 Quy chế này. Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành có từ 05 đến 07 thành viên, trong đó có Chủ tịch Hội đồng, ủy viên phản biện, thư ký khoa học và các thành viên khác. Hội đồng gồm các nhà khoa học, cán bộ quản lý có uy tín, có chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình khoa học và đại diện các cơ sở đã áp dụng kết quả nghiên cứu của công trình.

Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh mời các chuyên gia am hiểu công trình, không phải là thành viên Hội đồng tham gia nhận xét, đánh giá về công trình.

2. Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành có nhiệm vụ xét sơ khảo, đề xuất các công trình được vào chung khảo để Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh xem xét.

Điều 15. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Giải thưởng

1. Hội đồng Giải thưởng làm việc theo nguyên tắc tập thể, công khai, thảo luận dân chủ. Kỳ họp đánh giá xét thưởng của các hội đồng Giải thưởng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, các thành viên Hội đồng căn cứ tiêu chuẩn của Giải thưởng để xem xét, đánh giá từng công trình và bỏ phiếu đánh giá cho điểm độc lập. Điểm đánh giá cho mỗi công trình tham dự giải là điểm trung bình cộng của tất cả các thành viên hội đồng tham gia bỏ phiếu chấm điểm.

2. Tác giả có công trình tham dự Giải thưởng thuộc lĩnh vực nào thì không được tham gia Hội đồng giải thưởng chuyên ngành thuộc lĩnh vực đó.

Điều 16. Cơ quan thường trực của Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh

1. Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh.

2. Cơ quan thường trực có trách nhiệm:

- a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Thể lệ Giải thưởng, Kế hoạch tổ chức Giải thưởng; tổng kết và trao giải thưởng;
- b) Tổ chức tuyên truyền vận động tham gia Giải thưởng;
- c) Tổ chức nhận, bảo quản, phân loại hồ sơ các công trình dự giải theo chuyên ngành khoa học, tạo điều kiện thuận lợi để các hội đồng chuyên ngành, Hội đồng cấp tỉnh làm việc;
- d) Phối hợp với Sở Tài chính thống nhất dự toán chi phí tổ chức thực hiện xét và trao giải thưởng của từng đợt để trình UBND tỉnh xem xét quyết định;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác do UBND tỉnh giao.

Điều 17. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 13 Quy chế này, nếu không có khiếu nại thì Hội đồng Giải thưởng trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định công nhận các công trình đoạt giải.

2. Các tranh chấp về công trình tham dự Giải thưởng được giải quyết theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Kinh phí bảo đảm hoạt động xét tặng Giải thưởng

Kinh phí để xét tặng Giải thưởng được cấp từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học giao trực tiếp về Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, giúp việc Hội đồng Giải thưởng xem xét, đánh giá chất lượng cụ thể các công trình tham dự Giải thưởng. Hàng năm rà soát, tham mưu Hội đồng Giải thưởng danh mục các đề tài, dự án, công trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ có giá trị khoa học và mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Thi đua Khen thưởng, Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng Giải thưởng trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng bằng khen cho các tác giả công trình, cụm công trình đạt giải.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng Giải thưởng tham mưu giúp UBND tỉnh bố trí kế hoạch kinh phí dành cho Giải thưởng và kinh phí đảm bảo cho công tác tổ chức Giải thưởng.

5. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền rộng rãi và tạo điều kiện thuận lợi cho các tác giả có công trình khoa học và công nghệ được tham gia Giải thưởng.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Giải thưởng được thực hiện từ năm 2015, xét tặng và trao giải lần thứ nhất vào dịp 02/9/2015. Các lần sau thực hiện chu kỳ 05 năm xét tặng 01 lần, tổng kết và trao giải thưởng vào năm cuối của chu kỳ tổ chức Giải thưởng.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện các quy định của Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Hạnh